

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành tiêu chí học sinh bán trú trên địa bàn tỉnh Kon Tum

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH KON TUM

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Luật Giáo dục ngày 14 tháng 6 năm 2005 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giáo dục ngày 25 tháng 11 năm 2009;

Căn cứ Quyết định số 85/2010/QĐ-TTg ngày 21 tháng 12 năm 2010 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành một số chính sách hỗ trợ học sinh bán trú và trường phổ thông dân tộc bán trú;

Căn cứ Thông tư số 24/2010/TT-BGDĐT ngày 02 tháng 8 năm 2010 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc Ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của trường phổ thông dân tộc bán trú;

Căn cứ Thông tư Liên tịch số 65/2011/TTLT-BGDĐT-BTC-BKHĐT ngày 22 tháng 12 năm 2011 của Liên Bộ Giáo dục và Đào tạo, Bộ Tài chính, Bộ Kế hoạch và Đầu tư về hướng dẫn thực hiện Quyết định số 85/2010/QĐ-TTg ngày 21 tháng 12 năm 2010 của Thủ tướng Chính phủ ban hành một số chính sách hỗ trợ học sinh bán trú và trường phổ thông dân tộc bán trú;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo tại Tờ trình số 45/TTr-SGD&ĐT ngày 13 tháng 6 năm 2014,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành tiêu chí học sinh bán trú trên địa bàn tỉnh Kon Tum, cụ thể như sau:

1. Học sinh cấp tiểu học và trung học cơ sở có đủ các điều kiện:

a. Bản thân, bố mẹ hoặc người giám hộ có hộ khẩu thường trú tại các xã đặc biệt khó khăn và các thôn đặc biệt khó khăn theo quy định hiện hành.

b. Bản thân đang học tập tại các trường phổ thông dân tộc bán trú hoặc trường tiểu học, trung học cơ sở công lập khác ở các xã đặc biệt khó khăn hoặc các thôn đặc biệt khó khăn theo quy định hiện hành.

c. Có nhà xa trường hoặc quãng đường đi từ nhà đến trường có địa hình cách trở, giao thông đi lại khó khăn (học sinh đi học phải qua sông, suối không có cầu; qua đèo, núi cao; qua vùng sạt lở đất đá, lầy lội) nên không thể đi đến trường và trở về nhà trong ngày:

- Trường hợp nhà xa trường: Quãng đường đi từ nhà đến trường phải có khoảng cách từ 4 km trở lên đối với học sinh cấp tiểu học và từ 7 km trở lên đối với học sinh cấp trung học cơ sở.

- Trường hợp địa hình cách trở, giao thông đi lại khó khăn: Quãng đường đi từ nhà đến trường phải có khoảng cách từ 2 km trở lên đối với học sinh cấp tiểu học và từ 3 km trở lên đối với học sinh cấp trung học cơ sở và có địa bàn thường trú theo phụ lục đính kèm.

2. Tỷ lệ học sinh dân tộc Kinh không quá 10% chỉ tiêu học sinh bán trú hàng năm của trường phổ thông dân tộc bán trú.

Điều 2. Tổ chức thực hiện:

1. Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố:

a. Chỉ đạo việc tổ chức xét duyệt và phê duyệt học sinh bán trú của các trường trên địa bàn từng năm học đúng quy định hiện hành.

b. Thống kê số lượng học sinh bán trú của các trường trên địa bàn từng năm học gửi Sở Giáo dục và Đào tạo để tổng hợp trình UBND tỉnh phê duyệt chỉ tiêu, làm cơ sở cho việc xây dựng kinh phí và thực hiện chính sách.

2. Sở Giáo dục và Đào tạo:

a. Tổng hợp số lượng học sinh bán trú của các huyện, thành phố, tham mưu UBND tỉnh phê duyệt chỉ tiêu học sinh bán trú của các trường từng năm học.

b. Phối hợp với UBND các huyện, thành phố kiểm tra, đôn đốc việc xét duyệt, phê duyệt học sinh bán trú đúng quy định.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố và Thủ trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Quyết định này có hiệu lực sau 10 ngày kể từ ngày ký ban hành và thay thế Quyết định số 13/2012/QĐ-UBND ngày 21 tháng 3 năm 2012 của Ủy ban nhân dân tỉnh Kon Tum về ban hành tiêu chí học sinh bán trú trên địa bàn tỉnh Kon Tum và Quyết định số 04/2013/QĐ-UBND ngày 17 tháng 01 năm 2013 của Ủy ban nhân dân tỉnh Kon Tum về bổ sung trường và địa bàn xét học sinh bán trú.

Nơi nhận: ✓

- Như Điều 3;
- Văn phòng Chính phủ;
- Ủy ban Dân tộc;
- Bộ Tài chính;
- Bộ Kế hoạch và Đầu tư;
- Bộ Giáo dục và Đào tạo;
- Bộ Tư Pháp (Cục Kiểm tra văn bản QPPL);
- TT Tỉnh ủy;
- TT HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Ủy ban Mặt trận tổ quốc Việt Nam tỉnh;
- Sở Tư pháp;
- Lãnh đạo Văn phòng UBND tỉnh;
- Đài Phát thanh-Truyền hình tỉnh;
- Báo Kon Tum;
- Cổng thông tin điện tử tỉnh;
- Chi cục VT-LT tỉnh;
- Công báo tỉnh;
- Lưu VT, VX1.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Nguyễn Văn Hùng

PHỤ LỤC:

Địa bàn thường trú của học sinh tiểu học, trung học cơ sở được xét học sinh bán trú đối với trường hợp địa hình cách trở, giao thông đi lại khó khăn học sinh không thể đi đến trường và trở về nhà trong ngày
(Kèm theo Quyết định số 33 /2014/QĐ-UBND ngày 26 tháng 6 năm 2014 của Ủy ban nhân dân tỉnh Kon Tum)

Huyện, thành phố	Xã	Tên trường	Tên thôn, làng
Kon Tum	Đăk Rơ Wa	Tiểu học Nguyễn Thái Bình	Kon Klor.
		THCS Phạm Hồng Thái	Kon Tum Kơ Nâm; Kon Tum Kơ Pâng; Kon Klor.
	Đăk Blá	Tiểu học Bế Văn Đàn	Kon Drei.
Đăk Hà	Ngọc Ráo	Tiểu học Trần Quốc Toàn	Kon Braih; Kon Sơ Tiu.
		Tiểu học Lê Hồng Phong	Kon Krót; Kon Hơ Dré; Kon Jong.
		PT DTBT THCS Ngọc Ráo	Kon Braih; Kon Sơ Tiu; Kon Krót; Kon Hơ Dré; Kon Jong.
	Đăk Pxi	Tiểu học Nguyễn Văn Cừ	Thôn 3 (Đăk Rơ Wang); Thôn 4 (Kon Tú).
		Tiểu học Tô Vĩnh Diện	Thôn 8 (Kon Pao); Thôn 9 (Long Đuân); Thôn 13 (Kon Pao Kram).
		PT DTBT THCS Đăk Pxy	Thôn 3 (Đăk Rơ Wang); Thôn 4 (Kon Tú); Thôn 5 (Linh La); Thôn 8 (Kon Pao).
Đăk Tô	Pô Kô	THCS Pô Kô	Kon Tu Dốp 1; Đăk Rao Nhỏ.
	Ngọc Tụ	Tiểu học Ngọc Tụ	Đăk Nu; Kon Pring.
		THCS Ngọc Tụ	Kon Pring.
	Văn Lem	THCS Văn Lem	Tê Rông; Đăk Xanh; Măng Rương; Tê Pên; Đăk Siêng.
	Đăk Rơ Nga	PT DTBT THCS Đăk Rơ Nga	Đăk Manh 1; Đăk Pung.
	Đăk Trăm	THCS Đăk Trăm	Đăk Hà; Đăk Dring; Đăk Rô
Tu Mơ Rông	Đăk Hà	Tiểu học xã Đăk Hà	Kon Tun.
		THCS Bán trú DTTS Tu Mơ Rông	Đăk Hà; Tu Mơ Rông; Đăk Siêng, Kon Tun; Đăk Pơ Trang; Kon Linh; Ty Tu.
		THCS xã Đăk Hà	Đăk Hà; Đăk Siêng, Tu Mơ Rông; Kon Tun; Đăk Pơ Trang; Kon Linh; Ty Tu
	Đăk Na	PT DTBT THCS xã Đăk Na	Đăk Rê 2; Ba Ham; Mô Pành 1; Đăk Rê 1; Đăk Riếp 1; Kon Sang.
	Đăk Rơ Ông	Tiểu học xã Đăk Rơ Ông	Đăk Plò; Ngọc Năng 1; Mô Pành Kon Hĩa 1; Kon Hĩa 2; Kon Hĩa 3; La Giông.
		THCS xã Đăk Rơ Ông	Lá Giông; Ngọc Năng 1.
	Đăk Sao	Tiểu học xã Đăk Sao	Năng Lớn 1; Năng Lớn 2; Năng Nhỏ 1; Kạch Lớn 1; Năng Nhỏ 2.
		PT DTBT THCS xã Đăk Sao	Năng Nhỏ 1; Năng nhỏ 2; Năng Lớn 1; Năng Lớn 2.
	Đăk Tơ Kan	Tiểu học xã Đăk Tơ Kan	Kon H Nông; Đăk Trang; Tê Xô Trong; Tê Xô Ngoài.
	Măng Ri	PT DTBT Tiểu học xã Măng Ri	Pu Tá; Long Hy; Đăk Đơn; Long láy; Chum Tam.
		PT DTBT THCS xã Măng Ri	Pu Tá; Đăk Đơn; Long Hy; Long láy.
	Ngọc Lây	PT DTBT Tiểu học xã Ngọc Lây	Đăk Kinh 2; Xô Xĩa 1; Đăk Pré; Mô Za; Đăk Kinh; Măng Rương 2; Tu Bung.

		PT DTBT THCS xã Ngọc Lây	Mô Za; Lộc Bông; Đăk Pré Măng Rương 2; Tu Bung.
	Ngọc Yêu	PT DTBT Tiểu học xã Ngọc Yêu	Long Láy 1; Long Láy 2; Long Láy 3; Ba Tu 1; Ba Tu 3.
		PT DTBT THCS xã Ngọc Yêu	Ba Tu 1; Ba Tu 3; Long Láy 1; Long Láy 2; Long Láy 3; Tam Rin.
	Tê Xăng	PT DTBT THCS xã Tê Xăng	Đăk Viên.
	Tu Mơ Rông	Tiểu học xã Tu Mơ Rông	Tu Cáp; Văn Sang; Đăk Neng; Đăk Ka.
		PT DTBT THCS xã Tu Mơ Rông	Long Leo; Đăk Chum 1.
	Văn Xuôi	PT DTBT THCS xã Văn Xuôi	Ba Khen; Long Tro; Đăk Văn 3; Đăk ling; Đăk Văn 1.
Ngọc Hồi	Đăk Ang	Tiểu học Kim Đồng	Ja Tun; Đăk Sút 1.
		Tiểu học Đăk Ang	Long Zôn; Đăk Giá 2; Chả Nội 1 thuộc xã Đăk Dục; Đăk Giắc thuộc xã Đăk Môn, huyện Đăk Glei.
		THCS Ngô Quyền	Long Zôn; Chả Nội 1; Đăk Nai thuộc xã Đăk Môn, huyện Đăk Glei.
	Đăk Dục	Tiểu học Lê Văn Tám	Nông Kon; Đăk Răng; Đăk Ba; Dục Nhảy 2.
		Tiểu học Đăk Dục	Chả Nhảy; Dục Nhảy 1.
	Đăk Nông	Tiểu học Đăk Nông	Chả Nội 2; Dục Nội.
	Đăk Xú	Tiểu học Đăk Xú	Đăk Nông; Thung Nhai; Đăk Long; Đăk Giao; Phi pháp.
		THCS Lê Hồng Phong	Ngọc Phúc; Ngọc Yên; Thung Nai.
	Sa Loong	Tiểu học Nguyễn Huệ	Đăk Vang
	Bờ Y	Tiểu học Bế Văn Đàn	Bắc Phong; Ngọc Hải; Kon Khôn.
		THCS Bờ Y	Ngọc Hải; Iệc; Đăk Răng và Ngọc Tiền của xã Đăk Xú
Sa Thầy	IaDal	Tiểu học Tô Vĩnh Diện	Thôn 4.
	Ia Toi	Tiểu học Lê Quý Đôn	Thôn 9.
	Ia Dom	Tiểu học Nguyễn Du	Thôn 1; Thôn 2.
	Sa Bình	Tiểu học Lê Văn Tám	Bình Long.
		PT DTBT THCS Hai Bà Trưng	Làng Kà Bẫy; Làng Lung Leng
	Mô Ray	PT DTBT Tiểu học Lý Thường Kiệt	Đội 3 (Công ty 78)
		PT DTBT THCS Nguyễn Huệ	Làng Grập, làng Xốp.
	Hơ Moong	Tiểu học Trần Quốc Toản	Tân Sang
Đăk Glei	Ya Tăng	THCS Trần Hưng Đạo xã Ya Tăng	Làng Tráp
	Đăk Long	Tiểu học Đăk Long	Dục Lang; Vai Trang; Pênh BLoong.
		PT DTBT THCS Đăk Long	Dục Lang; Vai Trang; Pênh BLoong.
	Đăk Kroong	THCS Đăk Kroong	Đăk Túc; Nủ Vai; Cùm Đăk Xa - thôn Đăk Bo.
	Đăk Nhoong	Tiểu học Đăk Nhoong	Đăk Ga; Đăk Ung.
		PT DTBT THCS Đăk Nhoong	Đăk Ga; Đăk Ung.
	Đăk Man	Tiểu học Đăk Mam	Măng Khên.
		PT DTBT THCS Đăk Man	Đồng Nảy.
	Xốp	Tiểu học xã Xốp	Đăk Xây; Long Ri; Kon Liêm
		THCS xã Xốp	Xốp Nghét.
	Đăk Blô	Tiểu học Đăk Blô	Lau Mung.

		THCS Đăk Blô	Đăk Book.
		PT DTBT TH Đăk Choong	Đăk Lây; La Lua; Kon Brôi.
	Đăk Choong	PT DTBT THCS Đăk Choong	Bê Rê.
	Mường Hoong	Tiểu học Mường Hoong	Làng Đung; Tân Túc.
		PT DTBT THCS Mường Hoong	Tân Túc; Tu Hôn; Xa úa; Mô Po.
	Ngọc Linh	Tiểu học Ngọc Linh	Đăk Dít; Đăk Dă; Tu Dốp; Long Năng; Kon Tua.
		PT DTBT THCS Ngọc Linh	Kon Tua; Tu Dốp; Tu Chiêu; Đăk Ia; Long Năng; Tu Kú; Tân út; Tu Rang; Lê Văn; Lê Ngọc; Đăk Nai.
	Đăk Môn	Tiểu học Đăk Môn	Đăk Tum; Kon Boong; Nủ Kon; Măng Lon
		THCS Đăk Môn	Proong Mỹ; Rì Nâm; Rì Mệt; Đăk Xam; Lanh Tôn.
Kon Rẫy	Đăk Ruồng	THCS Đăk Ruồng	Thôn 10, Thôn 11.
	Đăk Tơ Re	THCS Đăk Tơ Re	Thôn 3.
	Đăk Pnê	PT DTBT Tiểu học Đăk Pnê	Thôn 1; thôn 2; thôn 3; thôn 4.
		PT DTBT THCS Đăk Pnê	Thôn 1; thôn 2; thôn 4.
	Đăk Kôi	Tiểu học Đăk Kôi	Thôn 10; thôn 9.
		PT DTBT THCS Đăk Kôi	Thôn 5; thôn 6; thôn 7; thôn 8; thôn 9; thôn 10.
Kon Plong	Xã Hiếu	PT DTBT THCS Xã Hiếu	Tu Cẩn; Vi Choong.
	Đăk Rìng	PT DTBT Tiểu học Đăk Rìng	Đăk Doa; Măng Lây.
		PT DTBT THCS Đăk Rìng	Đăk Sao; Ngọc Hoàng; Ngọc Rìng
	Đăk Long	PT DTBT THCS Đăk Long	Kon Leng 1.
	Đăk Nền	PT DTBT THCS Đăk Nền	Tu Ngú
	Măng Bút	PT DTBT Tiểu học Măng Bút 1	Đăk Pông; Đăk Pleng.
		PT DTBT THCS Măng Bút	Đăk Pông 1; Đăk Pleng 2; Ngọc Mô.
	Pờ Ê	PT DTBT THCS Pờ Ê	Vi Klâng 1; Vi Klâng 2; Vi Ô Lắc
	Ngọc Tem	PT DTBT THCS Ngọc Tem	Điêk Cua.



